| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đào Thị Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Tổ Đ, phường P, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Đường N, phường K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đường N, phường K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18 tháng 4 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, nợ nần nhiều do chơi cờ bạc, thỉnh thoảng có người đến nhà đòi nợ. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân 05 năm nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh Đ.

- Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là Vũ Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 11/8/2015. Chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Minh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nên Tòa án không ghi được lời khai của anh Đ.

* Tại phiên tòa:

Chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao con là Vũ Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 11/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại phường Kiến An, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh Đ đã sống ly thân 05 năm nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung:

[4] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh Đ có một con chung là Vũ Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 11/8/2015. Chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, cháu Phúc có nguyện vọng muốn ở với mẹ; từ khi vợ chồng ly thân cháu Phúc vẫn sống cùng chị H; vì vậy, yêu cầu của chị H phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về tài sản chung:

[5] Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Minh Đ.

2. Về con chung: Giao con là Vũ Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 11/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004960 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng). Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Vũ Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- UBND phường Kiến An, thành phố Hải Phòng (ĐKHK ngày 05/9/2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**